

THỰC HÀNH VỀ HÀM Ý

A. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

-Qua luyện tập thực hành, học sinh củng cố và nâng cao những kiến thức cơ bản về hàm ý, cách tạo hàm ý, tác dụng của hàm ý trong giao tiếp ngôn ngữ.

-Có kỹ năng lĩnh hội được hàm ý, kỹ năng nói và viết theo cách có hàm ý trong những [ngữ cảnh](#) cần thiết.

B. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY:

C. CHUẨN BỊ GIÁO CỤ:

* Giáo viên: Soạn giáo án.

* Học sinh : Soạn bài.

D. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

1. Ổn định lớp - kiểm tra sĩ số:

2. Kiểm tra bài cũ: -Kiểm tra lí thuyết về hàm ý.

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh.

3. Nội dung bài mới:

a. Đặt vấn đề: Hội là điều quen thuộc với tất cả chúng ta. Những vấn đề hội thoại chúng ta đã được học ở chương trình THCS như chức năng của hội thoại, các phương châm hội thoại, hàm ý, nghĩa hàm ẩn. Riêng vấn đề hàm ý hội thoại, bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta nâng cao những hiểu biết về hàm ý như khái niệm, cách thức tạo hàm ý và lĩnh hội hàm ý, tác dụng của hàm ý. Trên cơ sở đó sẽ giúp chúng ta biết lĩnh hội và phân tích được hàm ý, nhất là hàm ý trong các văn bản nghệ thuật và trong hoạt động giao tiếp hàng ngày Đồng thời biết dùng câu có hàm ý khi cần thiết.

Hoạt động thầy và trò	Nội dung kiến thức
-Hoạt động 1: Tổ chức ôn lại khái niệm về hàm ý. Bài tập: Thế nào là hàm ý? <i>Học sinh nhớ lại kiến thức trả lời.</i> Hoạt động 2: Thực hành về hàm ý. Bài tập 1: Đọc đoạn trích Sgk và phân tích theo các câu hỏi Sgk A Phủ đã cố ý vi phạm phương châm về lượng khi giao tiếp về lượng như thế nào? <i>Học sinh thảo luận và phát biểu tự do.</i>	I. Ôn lại khái niệm về hàm ý. Hàm ý: là những nội dung, ý nghĩ mà người nói không nói ra trực tiếp bằng từ ngữ, tuy vẫn có ý định truyền báo đến người nghe. Còn người nghe phải dựa vào nghĩa tường minh của câu và tình huống giao tiếp để suy ra thì mới hiểu đúng, hiểu hết ý của người nói. II. Thực hành về hàm ý. Bài tập 1: -Lời đáp của A Phủ thiếu thông tin cần thiết nhất của câu hỏi: Số lượng bò bị mất (mất mấy con bò?). A Phủ đã lờ yêu cầu của Pá Tra. -Lời đáp có chủ ý thừa thông tin so với yêu cầu của hỏi: A Phủ không nói về số bò bị mất và nói đến công việc dự định và niềm tin của mình (Tôi về lấy súng thế nào cũng bắn được con hổ này to lắm).

Bài tập 2: Đọc đoạn trích Sgk và trả lời các câu hỏi: a. Ở phần sau của cuộc hội thoại anh thanh niên đã cố ý đi trệch ra ngoài đề tài "hỏi đường chỉ đường" như thế nào? Những thông tin về cuộc trường kì kháng chiến có quan hệ và có cả thiết đối với đề tài đó không? <i>Học sinh thảo luận và phát biểu ý kiến.</i> b. Hàm ý của anh thanh niên có ý nói dài dòng về những điều không liên quan gì đến cuộc hội thoại là gì? <i>Học sinh thảo luận chọn phương án đúng và lí giải.</i> c) Kết luận về hàm ý khi người nói chủ ý vi phạm phương châm quan hệ trong giao tiếp. <i>Học sinh làm việc cá nhân và phát biểu.</i> Bài tập 2: Đọc và phân tích đoạn trích Sgk. a. Bá Kiến nói: "Tôi không phải là cái kho" Nói thế là có hàm ý gì? Cách nói như thế có đảm bảo phương châm cách thức không? <i>Học sinh suy nghĩ và trả lời.</i>	-Cách trả lời của A Phủ có độ khôn khéo: Không trả lời thẳng, gián tiếp công nhận để mất bò. Nói ra dự định "lấy công chuộc tội" (bắt hổ chuộc tội mất bò); chủ ý thể hiện sự tin tưởng bắt được hổ và nói rõ "con hổ này to lắm". -Cách nói hòng chuộc tội, làm giảm cơn giận dữ của Pá Tra. Câu trả lời của A Phủ chứa nhiều hàm ý. Bài tập 2: a. Anh thanh niên đi chệch ra ngoài đề tài "hỏi đường-chỉ đường", bằng cách đọc thuộc lòng cả một bài dài đến dăm trang giấy về "cuộc trường kì kháng chiến". Nghĩa là anh ta vi phạm phương châm quan hệ trong hội thoại, đồng thời vi phạm cả phương châm về lượng (nói thừa lượng thông tin). -Các thông tin về cuộc kháng chiến không hề liên quan đến đề tài "hỏi đường-chỉ đường". b. Hàm ý của anh thanh niên. -Chủ ý tuyên bố một cách hồn nhiên đường lối kháng chiến. -Muốn bộc lộ sự kiêu hãnh, tự hào khi được tham gia vào một công cuộc mà ở nông thôn vào thời điểm bấy giờ ít có dịp và ít có người làm được. Đó là cách thể hiện bầu nhiệt huyết, niềm say mê đối với cuộc kháng chiến. Đó là điểm đáng trân trọng, đáng ca ngợi tuy sự bộc lộ không được đúng chỗ (không phù hợp với cuộc thoại) và hơi quá mức độ (nói dài dòng) thừa lượng thông tin mà cuộc thoại cần đến. c) Kết luận: Khi người nói chủ ý vi phạm phương châm quan hệ trong giao tiếp, để hàm ý có tác dụng cần: nói đúng chỗ, phù hợp với cuộc thoại và diễn đạt ngắn gọn, đúng lượng thông tin mà cuộc thoại cần đến. Bài tập 2: a. Câu hỏi của Bá Kiến với Chí Phèo: "tôi không phải là cái kho" có hàm ý: Từ chối trước lời đề nghị xin tiền như mọi khi của Chí Phèo (cái kho-biểu tượng của cái, tiền nong, sự giàu có. Tôi không có nhiều tiền). Cách nói vi phạm phương châm cách thức (không nói rõ ràng mạch lạc. Nếu nói thẳng thì nói: "Tôi
---	---

Bài tập 4: Đọc và phân tích truyện cười SGK. a. Lướt lời thứ nhất của bà đồ nhằm mục đích gì? Thực hiện hành động nói gì? Có hàm ý gì? b. Vì sao bà đồ không nói thẳng ý mình mà chọn cách nói trong truyện? <i>Học sinh thảo luận phát biểu.</i> Hoạt động 3: Tổ chức rút ra kết luận về cách thức tạo câu có hàm ý. Bài tập: Qua những phần trên, anh (chị) hãy xác định: để nói một câu có hàm ý, người ta thường dùng những cách thức nói như thế nào? Chọn phương án trả lời thích hợp SGK. <i>Học sinh suy nghĩ tổng hợp và trả lời.</i>	không có tiền để cho anh luôn như mọi khi). Bài tập 3: a. Lướt lời thứ nhất bà đồ nói: "Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không?" Câu nói có hình thức hỏi nhưng không nhằm mục đích để hỏi mà nhằm gợi ý một cách lựa chọn cho ông đồ. Qua lướt lời thứ hai của bà đồ chứng tỏ từng lướt lời thứ nhất của bà có hàm ý: Khuyên ông sử dụng giấy cho có lợi ích; cho rằng ông đồ viết văn kém, ông dùng giấy viết văn chỉ thêm lãng phí, hay bỏ phí giấy, vứt giấy đi một cách lãng phí. b. Bà đồ chọn cách nói có hàm ý vì lý do tế nhị, lịch sự đối với chồng, bà không muốn trực tiếp chê văn của chồng mà thông qua lời khuyên để gợi ý cho ông đồ lựa chọn. III. Cách thức tạo câu có hàm ý. Để có một câu có hàm ý, người ta thường dùng một cách nói chủ ý vi phạm một (hoặc một số) phương châm hội thoại nào đó, sử dụng các hành động nói gián tiếp; chủ ý vi phạm phương châm về lượng, nói thừa hoặc thiếu thông tin mà đề tài yêu cầu; chủ ý vi phạm phương châm quan hệ, đi chệch đề tài cuộc giao tiếp; chủ ý vi phạm phản cách thức, nói mập mờ, vòng vo, không không rõ ràng rành mạch.
---	---

4. Củng cố: -Nắm kiến thức về hàm ý.

5. Dặn dò: -Tìm trong tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu những câu văn (đoạn văn) mang cách nói hàm ý và phân tích.

-Tập viết câu văn (đoạn văn) chứa cách nói hàm ý.

-Tiết sau học Đọc văn "*Mùa lá rụng trong vườn*".